

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

Dự thảo 12.6.2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ.

2. Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (bao gồm cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách cho người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người; các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, triển khai chương trình học bổng đi học ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người học: bao gồm trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi học trong các cơ sở giáo dục mầm non; học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, dự bị đại học; học viên giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; sinh viên các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và học viên cao học, nghiên cứu sinh học chương trình sau đại học.

2. Dân tộc thiểu số rất ít người: là dân tộc được xác định theo tiêu chí của Chính phủ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Học bổng đi học ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước: là các học bổng được cấp trong khuôn khổ hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài; hoặc cấp thông qua các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Điều 4. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

1. Người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người được ưu tiên tuyển sinh vào học tại các cơ sở giáo dục công phù hợp với nguyện vọng và năng lực:

a) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi được học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người trong độ tuổi tiểu học được học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường tiểu học công lập.

c) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người hoàn thành chương trình tiểu học được học tại các trường trung học cơ sở công lập, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú.

d) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người tốt nghiệp trung học cơ sở được tuyển thẳng vào học tại các trường trung học phổ thông công lập, trường phổ thông nội trú, phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

đ) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người tốt nghiệp trung học phổ thông được tuyển thẳng vào học tại các trường dự bị đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; được ưu tiên tuyển sinh ở mức cao nhất đi học theo chế độ cử tuyển.

e) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người tốt nghiệp trung học phổ thông được cộng điểm ưu tiên ở mức cao nhất cùng loại vào học tại các cơ sở giáo dục đại học, mức điểm ưu tiên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người đủ điều kiện dự tuyển trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được xét tuyển theo chỉ tiêu riêng và được cộng điểm ưu tiên mức cao nhất cùng loại trong Quy chế tuyển sinh sau đại học của cơ sở giáo dục đại học.

3. Người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người đã được cấp trung ương vinh danh là học sinh, sinh viên xuất sắc, tiêu biểu được ưu tiên xét tuyển đi đào tạo nước ngoài theo các chương trình học bổng đi học ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước. Quy trình, cơ chế xét duyệt do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ học tập

1. Mức hưởng, thời gian hưởng:

a) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở giáo dục mầm non được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn bằng 759.000đ/người/tháng, theo thời gian học thực tế nhưng không quá thời gian năm học.

b) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn bằng 1.012.000đ/người/tháng, theo thời gian học thực tế nhưng không quá thời gian năm học.

c) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người là học sinh bán trú, học viên bán trú được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn bằng 1.518.000đ/người/tháng, theo thời gian học thực tế nhưng không quá thời gian năm học. Đồng thời, được hưởng chính sách hỗ trợ tiền nhà ở; hỗ trợ gạo đối với học sinh bán trú, học viên bán trú nếu theo học tại các cơ sở giáo dục có nhiệm vụ thực hiện chính sách được quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/9/2025

d) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người ở nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, dự bị đại học được hưởng học bổng chính sách bằng 2.530.000đ/người/tháng, theo thời gian học thực tế nhưng không quá thời gian năm học. Đồng thời, được thực hiện chính sách khen thưởng, trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm, hỗ trợ tiền tàu xe, hỗ trợ gạo đối với học sinh nội trú, học sinh dự bị đại học nếu theo học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc các trường, khoa dự bị đại học có nhiệm vụ thực hiện chính sách được quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/9/2025.

đ) Người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người tại các trường phổ thông nội trú, được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn bằng 759.000đ/người/tháng đối với học sinh bán trú buổi trưa, 1.518.000đ/người/tháng đối với học sinh nội trú, theo thời gian học thực tế nhưng không quá thời gian năm học. Đồng thời, được thực hiện chính sách khen thưởng, trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm, hỗ trợ gạo đối với học sinh nội trú, bán trú nếu theo học tại trường phổ thông nội trú biên giới đất liền được quy định tại Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP ngày 27/5/2026.

e) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người là sinh viên, học viên sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ sinh hoạt bằng 3.630.000đ/người/tháng, theo thời gian học thực tế nhưng không quá thời gian năm học hoặc chương trình đào tạo. Đồng thời, được ưu tiên sắp xếp chỗ ở nội trú tại ký túc xá của cơ sở giáo dục.

f) Người học các dân tộc thiểu số rất ít người đã được cấp trung ương vinh danh là học sinh, sinh viên xuất sắc, tiêu biểu được hỗ trợ kinh phí đi đào tạo nước ngoài theo các chương trình học bổng sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nguyên tắc hưởng:

a) Người học dân tộc thiểu số rất ít người thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách quy định tại Nghị định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

b) Người học dân tộc thiểu số rất ít người thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách quy định tại Nghị định này là đối tượng được hưởng chính sách trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội, học bổng khuyến khích học tập thì vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này.

c) Trường hợp người học các dân tộc thiểu số rất ít người bị lưu ban thì năm học lưu ban đầu tiên vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này.

d) Trường hợp người học các dân tộc thiểu số rất ít người phải tạm dừng học do ốm đau, tai nạn hoặc vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này trong thời gian tạm dừng học.

đ) Trường hợp người học các dân tộc thiểu số rất ít người trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp bị ngừng học thì thời gian ngừng học không được hưởng chính sách hỗ trợ học tập. Trường hợp học viên, sinh viên, nghiên cứu sinh bị buộc thôi học thì thôi hưởng chính sách hỗ trợ học tập ngay sau khi thôi học.

e) Trường hợp trong cùng thời điểm người học các dân tộc thiểu số rất ít người đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc học nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục thì chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ học tập một lần tại một cơ sở giáo dục.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chi trả hỗ trợ học tập

1. Trình tự thủ tục thực hiện chi trả hỗ trợ học tập

a) Đối với người học tại cơ sở giáo dục công lập:

Đầu năm học, khóa học Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập tổ chức: (i) phổ biến chính sách, thông báo rộng rãi cho người học và cha, mẹ, người giám hộ của người học; (ii) rà soát đối tượng người học thuộc dân tộc rất ít người; (iii) hướng dẫn cho người học đăng ký đề nghị hỗ trợ học tập theo mẫu phiếu 01 quy định tại Phụ lục I của Nghị định này hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người học đăng ký đề nghị hỗ trợ học tập theo mẫu phiếu 02 quy định tại Phụ lục I của Nghị định này; (iv) rà soát thông tin, đối chiếu, thẩm định hồ sơ học tập với mẫu phiếu đăng ký; (v) phê duyệt danh sách người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách hỗ trợ học tập.

b) Đối với người học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập:

Đầu năm học, khóa học Thủ trưởng cơ sở giáo dục ngoài công lập tổ chức: (i) phổ biến chính sách, thông báo rộng rãi cho người học và cha, mẹ, người giám hộ của người học; (ii) rà soát đối tượng người học thuộc các dân tộc có khăn đặc thù; (iii) hướng dẫn cho người học đăng ký đề nghị hỗ trợ học tập theo mẫu phiếu 03 quy định tại Phụ lục I của Nghị định này hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người học đăng ký đề nghị hỗ trợ học tập theo mẫu phiếu 04 quy định tại Phụ lục I của Nghị định này; (iv) rà soát thông tin, đối chiếu với hồ sơ học tập, xác nhận mẫu phiếu đăng ký; (v) lập danh sách người học đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ học tập gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người học đăng ký thường trú hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo để thẩm định, phê duyệt.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ học tập

a) Thành phần hồ sơ gồm: Mẫu phiếu đăng ký hỗ trợ học tập đã bao gồm Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc: (i) giấy khai sinh của người học; (ii) căn cước công dân của cha, mẹ hoặc người giám hộ; (iii) Giấy xác nhận cư trú.

b) Người học chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập tại cơ sở giáo dục. Trường hợp cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và cơ sở dữ liệu có đầy đủ thông tin, hồ sơ theo yêu cầu của Nghị định này thì cơ sở giáo dục rà soát trên cơ sở dữ liệu, lập, phê duyệt danh sách; người học, cha, mẹ, người giám hộ của người học không phải nộp các giấy tờ có liên quan để hưởng chính sách hỗ trợ học tập.

c) Hình thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp khi đăng ký nhập học hoặc qua bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công quốc gia. Trường hợp người học nộp hồ sơ sau thời hạn quy định nêu trên thì được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Điều 7. Phương thức chi trả hỗ trợ học tập

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập:

a) Kinh phí thực hiện hỗ trợ học tập trong các cơ sở giáo dục công lập được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo hình thức giao dự toán. Việc phân bổ dự toán kinh hỗ trợ học tập cho cơ sở giáo dục công lập được thực hiện đồng thời với thời điểm phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Khi giao dự toán cho các cơ sở giáo dục công lập, cơ quan chủ quản phải ghi rõ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập cho người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người đang theo học tại cơ sở giáo dục công lập và số lượng đối tượng được thụ hưởng.

b) Kho bạc Nhà nước căn cứ hồ sơ rút dự toán thực hiện kiểm soát và chuyển tiền vào tài khoản của cơ sở giáo dục công lập đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

c) Căn cứ kinh phí hỗ trợ học tập được Kho bạc Nhà nước chuyển vào tài khoản, cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm chi trả cho đúng đối tượng được hỗ trợ học tập và quyết toán với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan chủ quản theo phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập có cấp trung học phổ thông:

a) Cơ sở giáo dục ngoài công lập có cấp trung học phổ thông gửi hồ sơ cho Sở Giáo dục và Đào tạo bao gồm: (i) Quyết định phê duyệt danh sách được hưởng chính sách hỗ trợ học tập có đầy đủ nội dung: họ tên, đối tượng, tổng số đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học tập hiện đang theo học tại cơ sở giáo dục, mức hỗ trợ và kinh phí đề nghị hỗ trợ học tập; (ii) Hồ sơ xác nhận đúng đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ học tập.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, thẩm định hồ sơ do cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập, lập giấy rút dự toán gửi Kho bạc Nhà nước.

d) Kho bạc Nhà nước căn cứ hồ sơ rút dự toán thực hiện kiểm soát và chuyển tiền vào tài khoản của cơ sở giáo dục ngoài công lập đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

d) Cơ sở giáo dục ngoài công lập chịu trách nhiệm chi trả cho học sinh trung học phổ thông, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh trung học phổ thông, học viên chương trình giáo dục phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn và quyết toán kinh phí hỗ trợ học tập.

3. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập khác

a) Cơ sở giáo dục ngoài công lập gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người học đăng ký thường trú bao gồm: (i) Quyết định phê duyệt danh sách được hưởng chính sách hỗ trợ học tập có đầy đủ các nội dung: họ tên, đối tượng, tổng số đối tượng thuộc diện được hỗ trợ học tập hiện đang theo học tại cơ sở giáo dục, mức hỗ trợ và kinh phí đề nghị hỗ trợ học tập; (ii) Hồ sơ xác nhận đúng đối tượng hỗ trợ học tập.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người học đăng ký thường trú rà soát, thẩm định hồ sơ do cơ sở giáo dục ngoài công lập cung cấp, lập giấy rút dự toán gửi Kho bạc Nhà nước.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người học đăng ký thường trú chịu trách nhiệm tổ chức chi trả, quyết toán kinh phí với Kho bạc Nhà nước cho người học (hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người học) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đại học, giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập (trừ người học chương trình giáo dục trung học phổ thông áp dụng tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này).

Điều 8. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí

1. Việc lập và phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập cho người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Dự toán phải ghi rõ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập cho người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và số lượng đối tượng được hưởng.

a) Cơ sở giáo dục công lập căn cứ mức hỗ trợ học tập được quy định tại Nghị định này và số lượng đối tượng được hỗ trợ học tập để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục căn cứ mức hỗ trợ học tập được quy định tại Nghị định này và số lượng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập của các cơ sở giáo dục ngoài công lập để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đối tượng được hỗ trợ học tập trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

2. Các cơ quan được phân bổ ngân sách theo quy định tại Nghị định này chịu trách nhiệm lập dự toán, thực hiện việc quản lý, chi trả kinh phí hỗ trợ học tập đúng đối tượng và thanh quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Quy trình, trách nhiệm và thẩm quyền trong lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hỗ trợ học tập thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm bảo đảm kinh phí hỗ trợ, hướng dẫn quản lý và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện.

4. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách qua Kho bạc Nhà nước; các chế độ chi tiêu và các quy định tại Nghị định này.

5. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào hướng dẫn về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, số lượng đối tượng được hưởng xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ học tập, tổng hợp chung trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục đào tạo của địa phương theo chế độ quy định.

6. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ học tập cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo chế độ quy định.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập

1. Nguồn kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ học tập cho người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định tại Nghị định này được cân đối trong nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách trung ương thực hiện hỗ trợ ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn luật và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này, hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học.

c) Hướng dẫn các nội dung liên quan đến chính sách ưu tiên tuyển sinh đối với người học thuộc các dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trong quy chế tuyển sinh đại học, sau đại học, tuyển sinh du học nước ngoài sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thuộc chức năng quản lý của Bộ.

2. Bộ Tài chính

Bố trí nguồn kinh phí thường xuyên hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành ở trung ương và các địa phương chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách và tham mưu Danh sách các dân tộc thiểu số rất ít người trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện đúng, đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho người học thuộc dân tộc thiểu số rất ít người.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ của năm học; hằng năm tổng kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện

chính sách cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ

Điều 11. Hiệu lực thi hành và Điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/06/2027, thay thế cho Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017.

2. Trẻ mẫu giáo, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đã được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng tại Nghị định này thì tiếp tục được thụ hưởng chính sách hỗ trợ học tập tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP cho đến hết cấp học tại cơ sở giáo dục đó.

3. Sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đã được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP nhưng không thuộc đối tượng thụ hưởng tại Nghị định này thì được tiếp tục thụ hưởng chính sách hỗ trợ học tập tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP cho đến hết khóa học hoặc chương trình đào tạo.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều 8, Điều 9 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách, như sau:

1. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền phê duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú và trình tự, thủ tục cấp kinh phí thực hiện đối với các cơ sở giáo dục mầm non quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền phê duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú và trình tự, thủ tục cấp kinh phí, hỗ trợ gạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 9 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền cấp kinh phí và hỗ trợ gạo cho học sinh dân tộc nội trú của các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 10 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ, học sinh và hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (không bao gồm hỗ trợ gạo) quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.”

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b)

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số/..../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ)

Mẫu số 01	Phiếu đăng ký hỗ trợ học tập
Mẫu số 02	Dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Kính gửi:

Họ và tên người học:.....

Sinh ngày:.....

Địa chỉ cư trú tại:

Số định danh cá nhân/căn cước công dân (nếu có):.....

Lớp:..... Khóa:.....

Mã số người học (nếu có):.....

Dân tộc:

Họ tên cha/mẹ người học:.....

Thuộc đối tượng:..... (ghi rõ đối tượng được hưởng chính sách).

Căn cứ Nghị định số .../...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định, tôi đề nghị xem xét để hỗ trợ học tập theo quy định.

....., ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Cơ sở giáo dục:.....

Xác nhận anh/chị:.....

Hiện là lớp:..... Khóa:..... Thời gian khóa học:..... (năm)

Hệ đào tạo:..... của nhà trường.

Đề nghị xem xét cấp học bổng chính sách cho anh/chị theo quy định.

....., ngày.... tháng.... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....
 ĐƠN VỊ THỰC HIỆN.....

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Năm...

Thực hiện theo Nghị định số.../...../NĐ-CP ngày.... tháng... năm của Chính phủ quy định....

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Ngày tháng năm sinh	Loại đối tượng chính sách	Dân tộc	Số tháng hỗ trợ	Mức học bổng chính sách/tháng	Kinh phí hỗ trợ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (7)*(6)
1	Người học A						
2	Người học B						
3	Người học C						
	Tổng số						

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)